

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6165/TTr-SNNMT ngày 02/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều quy định “ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn”.

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều. Trong đó quy định:

- Tại khoản 2, Điều 2 quy định “Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V”.

Tại Điều 5 quy định:

“Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tổng 48,2 km đê, trong đó đê cấp III dài 34,425 km, đê cấp IV dài 13,702 km. Mạng lưới đê điều phân bố chủ yếu qua các khu vực sông, bao gồm hàng chục km đê, cùng hàng loạt công, kè và điểm canh đê. Các công trình này được xây dựng qua nhiều thời kỳ, có nguy cơ xuống cấp. Trước khi có Nghị quyết, việc thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê còn thiếu tính thường xuyên do thiếu nguồn kinh phí. Nhiều sự cố phát sinh tại các vị trí trọng điểm, xung yếu ở cấp cơ sở thường lúng túng trong việc phân bổ vốn xử lý khẩn cấp.

Căn cứ Luật Đê điều và các thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý (*tỉnh Bắc Kạn trước sắp xếp không ban hành Nghị quyết vì không có đê*).

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sau khi sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên (mới) cần quy định rõ ràng nguồn lực tài chính để các địa phương chủ động, linh hoạt phân bổ kinh phí phục vụ công tác ứng cứu và bảo vệ đê điều. Sự phát triển không gian thoát lũ, nâng cấp hệ thống đê hai bên bờ sông Cầu qua trung tâm thành phố và các vùng hạ lưu đòi hỏi phải có cơ chế tài chính đồng bộ.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý là cần thiết và đúng thẩm quyền; tạo hành lang pháp lý vững chắc, giúp tỉnh Thái Nguyên chủ động bố trí kinh phí ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý. Từ đó, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và cơ sở hạ tầng thiết yếu trước mọi diễn biến phức tạp của mưa lũ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý làm cơ sở cho việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý theo khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Đảm bảo tính pháp lý, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về đề điều của tỉnh hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Luật Đề điều, Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều.

Thực hiện Văn bản số 257/HĐND-VP ngày 14/5/2026 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý và xin ý kiến của các Sở, ngành, UBND các phường: Phan Đình Phùng, Gia Sàng, Tích Lương, Vạn Xuân; Trung Thành; UBND các xã Diềm Thụy, Thành Công và các đơn vị có liên quan; đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 296/BC-STP ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung chi.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1 Chi duy tu, bảo dưỡng đê điều:

- a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
- b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
- c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè; phát quang mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
- d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
- đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ấu họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
- e) Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống dưới đê;
- g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;
- h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; Hạt Quản lý đê, kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;
- i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đê;
- k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của địa phương;
- l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;
- m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3.2. Chi xử lý cấp bách sự cố đê điều:

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

- a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;
- b) Xử lý nứt đê;
- c) Xử lý sập tổ mối trên đê;
- d) Xử lý sụt, lún thân đê;
- đ) Xử lý đoạn bờ sông bị, sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;
- e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;
- g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;
- h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;
- i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;
- k) Hàn khẩu đê;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước tù trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Nghị quyết được xác định tham mưu ban hành trên cơ sở thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020. Do đó, nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành được thực hiện theo quy định chung.

2. Thời gian trình thông qua

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 (dự kiến cuối tháng 6/2026).

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo: (1) Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý; (2) Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Sở, địa phương, đơn vị liên quan; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Bản scan ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN&XD, TH.
- Báchdtt, 17/6/2026, TT02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 2. Nội dung chi

1. Chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

- a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
- b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
- c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè; phát quang mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
- d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
- đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
- e) Kiểm tra đánh giá chất lượng công dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của công dưới đê;
- g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;
- h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; Hạt Quản lý đê, kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;
- i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đê;
- k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của địa phương;
- l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;
- m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

- a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;
- b) Xử lý nứt đê;
- c) Xử lý sập tổ mối trên đê;
- d) Xử lý sạt, lún thân đê;
- đ) Xử lý đoạn bờ sông bị, sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;
- e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;
- g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;
- h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;

i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;

k) Hàn khẩu đê;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hàng năm phối hợp rà soát hiện trạng các tuyến đê trên địa bàn tỉnh quản lý, đề xuất từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều của tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Cục KTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

Số: 441/BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO**Tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý (Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở rà soát Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý và các quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thi hành các quy định của pháp luật về nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước**

Các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ với cường độ lớn ngày càng gia tăng, đòi hỏi hệ thống đê điều phải luôn trong trạng thái sẵn sàng được duy tu, xử lý sự cố để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Sự ra đời của Luật Đê điều và các văn bản hướng dẫn như Thông tư 25/2023/TT-BNNPTNT tạo cơ sở để địa phương hoàn thiện định mức, đơn giá và quy trình chi.

Tại điểm b, khoản 2, Điều 22 Luật Đê điều quy định “*ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn*”.

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Tại khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều quy định: “*Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V*”.

Đồng thời tại Điều 5 quy định:

“*Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung,*

nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý”.

Đê công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn cho tuyến đê và theo đúng quy định của pháp luật thì việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý là cần thiết; đồng thời việc bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên của tỉnh là nhằm phát huy hiệu quả trong công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, yêu cầu rà soát, xử lý, thay thế hoặc ban hành văn bản mới để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên mới trở thành yêu cầu bắt buộc cả về pháp lý và quản lý nhà nước. Trong bối cảnh đó, việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp đặt ra yêu cầu phải rà soát, chuyển giao liên mạch nguồn lực tài chính, phân cấp quản lý đê điều giữa các địa phương cũ và mới nhằm đảm bảo không gián đoạn công tác phòng, chống thiên tai.

Hệ thống đê trên địa bàn tỉnh (*đặc biệt là các tuyến đê trọng yếu dọc sông Cầu, sông Công*) chịu áp lực lớn từ tốc độ đô thị hóa, yêu cầu địa phương phải chủ động nguồn vốn để sửa chữa, bảo dưỡng.

Nghị quyết ra đời đã tháo gỡ nhiều "nút thắt" về phân bổ ngân sách, giúp chính quyền cơ sở chủ động hơn trong việc huy động vật tư, nhân lực để ứng phó khẩn cấp các sự cố phát sinh.

Chính phủ đã liên tục có các chỉ đạo mang tính bước ngoặt, giao Thái Nguyên xây dựng các dự án hạ tầng lớn, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng, nâng cấp hệ thống đường và đê kiên cố.

Việc tổng kết đánh giá giúp tỉnh Thái Nguyên kế thừa các kết quả tích cực, tối ưu hóa công tác bố trí ngân sách và chuyển giao nguyên trạng các nhiệm vụ chỉ này một cách hiệu quả nhất cho các đơn vị hành chính sau khi sáp nhập.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức rà soát toàn diện tình hình thi hành các quy định về nội dung, nhiệm vụ chỉ duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước khi sáp nhập; tập trung vào Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các quy định của Trung ương có liên quan và tình hình thực tiễn tổ chức thực hiện ở địa phương.

Quá trình tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND tại Thái Nguyên là một thủ tục hành chính nghiêm ngặt theo quy định pháp luật. Quy trình này giúp đánh giá tính hiệu quả, các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn và điều

chính các nhiệm vụ chi về đề điều trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo này làm căn cứ phục vụ việc tiếp tục hoàn thiện chính sách của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Các cấp, các ngành thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc (Chi cục Thủy lợi, Ban Quản lý dự án, UBND cấp huyện/xã) tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết.

Tổ chức các hội nghị tập huấn, lồng ghép nội dung Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND vào các chương trình tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Các quy định về định mức, nhiệm vụ chi được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh Thái Nguyên, giúp các cơ quan, đơn vị dễ dàng tra cứu, áp dụng.

2. Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi (trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính); đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

a) Kết quả thi hành

UBND tỉnh Thái Nguyên đã giao các đơn vị chức năng rà soát các tuyến đề xung yếu. Tỉnh đã chủ động phân bổ và giải ngân ngân sách địa phương để thực hiện phát quang, tu bổ các trọng điểm đề điều trước mùa mưa bão; đồng thời lập phương án xử lý ngay khi có sự cố phát sinh để bảo đảm an toàn dân sinh và sản xuất nông nghiệp. Trong các năm 2024, 2025 tỉnh Thái Nguyên bị ảnh hưởng, thiệt hại nặng nề về người và tài sản do bão Yagi và Matmo gây ra, để khắc phục các sự cố về đề điều do thiên tai gây ra, UBND tỉnh đã bố trí 15 tỷ đồng để khắc phục khẩn cấp tuyến đề Gang Thép, đảm bảo an toàn công trình đề điều cũng như tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân.

Việc lập dự toán được thực hiện bám sát theo Thông tư 68/2020/TT-BTC và các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành. Các cơ quan chuyên môn (*Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai*) đã tiến hành rà soát kỹ lưỡng hiện trạng đề điều, từ đó xác định danh mục ưu tiên cần bảo dưỡng, sửa chữa, tránh dàn trải, áp dụng cơ chế, nhiệm vụ chi để xử lý ngay các sự cố phát sinh trong mùa mưa bão nhằm đảm bảo an toàn đề điều trước khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính.

b) Ưu điểm, hạn chế

- Ưu điểm:

Nghị quyết đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc, chủ động nguồn lực tài chính tại chỗ để kịp thời ứng phó với các sự cố đề điều, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân.

Phân cấp quản lý rõ ràng, giao trách nhiệm cụ thể cho cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trong việc quản lý và duy tu các tuyến đê trên địa bàn. Nguồn vốn ngân sách địa phương được HĐND và UBND tỉnh Thái Nguyên ưu tiên bố trí kịp thời ngay từ đầu năm để triển khai thi công trước mùa mưa bão.

- Hạn chế:

Nguồn kinh phí ngân sách địa phương còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế cho các dự án duy tu, nâng cấp toàn diện hệ thống đê điều.

Nguyên nhân: Tỉnh Thái Nguyên có nhiều công trình đê điều phân bố dài, nhưng nguồn lực đầu tư chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách trung ương, nguồn vốn xã hội hóa cho lĩnh vực này hầu như không có. Tình hình thời tiết, mưa lũ diễn biến ngày càng phức tạp và cực đoan, đặc biệt trong năm 2024 và năm 2025 gây ra nhiều hư hỏng công trình đê điều.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý (trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Tư pháp (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, CCTLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

Số: 421 /BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý

Thực hiện Văn bản số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện xây dựng hồ sơ dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo như sau:

Ngày 19/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 5363/SNNMT-CCTLPCTT gửi Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh; UBND các phường: Phan Đình Phùng, Gia Sàng, Tích Lương, Vạn Xuân, Trung Thành, UBND các xã Diềm Thụy, Thành Công tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý; đồng thời đăng tải xin ý kiến góp ý dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Kết quả lấy ý kiến, tiếp thu chỉnh sửa đến ngày 29/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được 21 văn bản tham gia ý kiến trên tổng số 29 đơn vị xin ý kiến (các Sở, ban, ngành 14 ý kiến; UBND các xã, phường có đê: 07 ý kiến). Tất cả 21 đơn vị tham gia ý kiến, đều nhất trí hoàn toàn. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện các nội dung (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Trung tâm Thông tin tỉnh đã đăng công khai văn bản xin ý kiến tại chuyên mục "Góp ý dự thảo văn bản" trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Đến ngày 29/5/2026, không ghi nhận ý kiến tham gia góp ý nào đối với dự thảo đã đăng.

Trên đây báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCTLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

PHỤ LỤC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHI DUY TU, BẢO DƯỠNG VÀ XỬ LÝ CẤP BÁCH SỰ CỐ ĐỀ ĐIỀU HỆ THỐNG ĐỀ ĐIỀU ĐÓ TÌNH THÁI NGUYÊN QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số: 421/BC-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Đơn vị tham gia góp ý	Nội dung tham gia, góp ý	Tiếp thu và giải trình các nội dung
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp <i>(Văn bản tham gia số: 1103/BQLGTNN-KH&QLĐTXD ngày 20/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo	
2	Sở Nội vụ <i>(Văn bản tham gia số: 4113/SNV-VP ngày 21/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo	
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo <i>(Văn bản tham gia số: 1035/SDTTG-VP ngày 21/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo	
4	Sở Công thương <i>(Văn bản tham gia số: 3215/SCT-KTATMT ngày 21/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo	
5	Thanh tra tỉnh <i>(Văn bản tham gia số: 2288/TTR-NV6 ngày 22/5/2026)</i>	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị tham gia góp ý	Nội dung tham gia, góp ý	Tiếp thu và giải trình các nội dung
6	Sở Xây dựng (Văn bản tham gia số: 4086/SXD-QLCHĐXD ngày 25/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
7	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản tham gia số: 1635/SKHCN-VP ngày 22/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
8	Báo và Phát thanh, truyền hình (Văn bản tham gia số: 942/CV-BVPTTH ngày 22/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	Sở Tài chính (Văn bản tham gia số: 6861/STC-KTXH ngày 22/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
10	Sở Y Tế (Văn bản tham gia số: 3795/SYT-KHTC ngày 21/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
11	Công An tỉnh (Văn bản tham gia số: 4693/CAT-PV01(CS) ngày 25/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản tham gia số: 2677/SGDDĐT-KHTC ngày 25/5/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị tham gia góp ý	Nội dung tham gia, góp ý	Tiếp thu và giải trình các nội dung
13	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (<i>Văn bản tham gia số: 1846/BCH-TC ngày 26/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
14	Ủy ban MTTQ tỉnh (<i>Văn bản tham gia số: 824/MTTQ-BTT ngày 29/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
15	UBND phường Phan Đình Phùng (<i>Văn bản tham gia số: 2446/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
16	UBND phường Tích Lương (<i>Văn bản tham gia số: 1916/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
17	UBND phường Gia Sàng (<i>Văn bản tham gia số: 1368/UBND-KTHT&ĐT ngày 22/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
18	UBND phường Vạn Xuân (<i>Văn bản tham gia số: 912/UBND-KTHT&ĐT ngày 22/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
19	UBND phường Trung Thành (<i>Văn bản tham gia số: 1710/UBND-XDNNMT ngày 23/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị tham gia góp ý	Nội dung tham gia, góp ý	Tiếp thu và giải trình các nội dung
20	UBND xã Diêm Thụy (<i>Văn bản tham gia số: 1476/UBND-XDNNMT ngày 22/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
21	UBND xã Thành Công (<i>Văn bản tham gia số: 791/UBND-KT ngày 22/5/2026</i>)	Nhất trí với nội dung dự thảo	

Số: 446 /BC-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý

Ngày 29/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 5999/SNNMT-CCTLPCTT về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý. Trên cơ sở Báo cáo Thẩm định số 296/BC-STP ngày 01/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý, cụ thể như sau:

(Có Phụ lục tiếp thu, giải trình kèm theo).

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Giám đốc, các PGĐ Sở;
 - Chi cục Thủy lợi và PCTT;
 - Lưu: VT, CCTLPCTT.
- Tranghn/T6/2026

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào

**PHỤ LỤC: TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ THẢO
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 446/BC-SNNMT ngày 02/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Cơ quan soạn thảo văn bản tiếp thu, giải trình	Ghi chú
1	2. Căn cứ ban hành Đề nghị chỉnh sửa phần trình bày căn cứ ban hành đối với: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020 thành “ <i>Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14</i> ”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa Căn cứ ban hành tại dự thảo Nghị quyết như sau: “ <i>Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14</i> ”.	
2	3.1. Các quy định cụ thể: Đề dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị bổ sung nội dung sau vào khoản 2 Điều 2: “ <i>Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm</i> ” để đồng bộ, phù hợp với khoản 2 Điều 4 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã bổ sung vào khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: “ <i>Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm</i> ”.	
3	3.2. Hiệu lực của văn bản Đề nghị tham mưu quy định phù hợp với khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “ <i>Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản</i>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.	

	<i>quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương” và quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.</i>		
4	<p>3.3. Nơi nhận văn bản:</p> <p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (đề nghị sửa “<i>Báo Thái Nguyên</i>” thành “<i>Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên</i>”).</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.	
5	<p>V. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> <p>Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá về nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản trong dự thảo tờ trình nghị quyết.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh trong dự thảo Tờ trình.	
6	<p>VI. Nguồn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 2 Điều 4 đề nghị bổ sung đầy đủ năm ban hành của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND (dự thảo đang ghi Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 202). - Tại phần chuyển tiếp giữa căn cứ ban hành và nội dung văn bản đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý</i>” (bổ sung từ “<i>tỉnh</i>”). 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh trong dự thảo Tờ trình.	

Số: 6165/TTr-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;
- Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;
- Tại điểm b, khoản 2, Điều 22 Luật Đê điều quy định “*ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn*”.

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

- Tại khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều quy định: “*Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V*”.

Đồng thời tại Điều 5 quy định:

“*Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng*

kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý”.

Đề công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn cho tuyến đê và theo đúng quy định của pháp luật thì việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý là cần thiết; đồng thời việc bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên của tỉnh là nhằm phát huy hiệu quả trong công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Văn bản số 5407/UBND-CNN&XD ngày 16 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tổng 48,2 Km đê, trong đó đê cấp III dài 34,425 Km, đê cấp IV dài 13,702 Km. Mạng lưới đê điều phân bố chủ yếu qua các khu vực sông, bao gồm hàng chục km đê, cùng hàng loạt cống, kè và điểm canh đê. Các công trình này được xây dựng qua nhiều thời kỳ, có nguy cơ xuống cấp. Trước khi có Nghị quyết, việc thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê còn thiếu tính thường xuyên do thiếu nguồn kinh phí. Nhiều sự cố phát sinh tại các vị trí trọng điểm, xung yếu ở cấp cơ sở thường lúng túng trong việc phân bổ vốn xử lý khẩn cấp.

Tại điểm b, khoản 2, Điều 22 Luật Đê điều quy định “*ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn”.*

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều. Căn cứ các quy định tại Thông tư HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý (*tỉnh Bắc Kạn cũ không ban hành Nghị quyết vì không có đê*).

Căn cứ vào Luật Đê điều và các thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền tỉnh Thái Nguyên cần quy định rõ ràng nguồn lực tài chính để các địa phương chủ động, linh hoạt phân bổ kinh phí phục vụ công tác ứng cứu và bảo vệ đê điều. Sự phát triển không gian thoát lũ, nâng cấp hệ thống đê hai bên bờ sông Cầu qua trung tâm thành phố và các vùng hạ lưu đòi hỏi phải có cơ chế tài chính đồng bộ. Việc ban hành các Nghị quyết này tạo hành lang pháp lý vững chắc, giúp tỉnh Thái Nguyên chủ động bố trí kinh phí ngân sách địa phương. Từ đó bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và cơ sở hạ tầng thiết yếu trước mọi diễn biến phức tạp của mưa lũ.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sau khi sát nhập tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý làm cơ sở cho việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý theo khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Đảm bảo tính pháp lý, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về đê điều của tỉnh hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Đê điều và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện Văn bản số 257/HĐND-VP ngày 14/5/2026 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Luật Đê điều, Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; đã xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý và xin ý kiến của các Sở, ngành, UBND các xã, phường có đê

và các đơn vị có liên quan; đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; Báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp. UBND tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến và biểu quyết thông qua các thành viên UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(1) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

(2) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Bố cục của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung chi.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung chi:

(1) Chi duy tu, bảo dưỡng đê điều:

a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;

b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;

c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè; phát quang mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;

d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;

đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ấu họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;

e) Kiểm tra đánh giá chất lượng công dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của công dưới đê;

g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;

h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; Hạt Quản lý đê, kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;

i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đê;

k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của địa phương;

l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; bổ sung cơ sở dữ liệu về đề điều phục vụ công tác quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão;

m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đề điều theo quy định tại Luật Đề điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

(2) Chi xử lý cấp bách sự cố đề điều:

Các sự cố đề điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đề là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đề điều hàng năm, gồm:

a) Xử lý sạt trượt mái đề, mái kè;

b) Xử lý nứt đề;

c) Xử lý sập tổ mối trên đề;

d) Xử lý sụt, lún thân đề;

đ) Xử lý đoạn bờ sông bị, sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đề điều;

e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đề;

g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;

h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đề;

i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đề;

k) Hàn khâu đề;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước tù trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

3.2. Tổ chức thực hiện:

(1) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hàng năm phối hợp rà soát hiện trạng các tuyến đề trên địa bàn tỉnh quản lý, đề xuất từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều đối với các tuyến đề trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống đề điều của tỉnh.

(2) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3.3. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết được xác định tham mưu ban hành trên cơ sở thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020. Do đó, nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành được thực hiện theo quy định chung.

Thời gian đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý: Dự kiến ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường khẳng định nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 22 Luật Đê điều và khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều quy định; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền; đủ điều kiện ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo: (1) Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do tỉnh Thái Nguyên quản lý; (2) Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Sở, địa phương, đơn vị liên quan; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Bản scan ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT;
- Lưu: VT, CCTLPCTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Văn Hào